TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số:209/2022/DS-ST
Ngày: 19-9-2022
V/v Tranh chấp dân sự về
Hợp đồng góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH AN GIANG

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nhung

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Thái Quân
2. Bà Nguyễn Thị Kim Chi

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Trần Thị Tuyết – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Tân.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 9 N 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 254/2021/TLST-DS ngày 24/11/2021 về việc "Tranh chấp dân sự về Hợp đồng góp hụi". Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:172/2022/QĐST-DS ngày 18/7/2022 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn*:

1.1. Bà Trần Thị M (Thiếm Nghĩa), sinh năm 1979.

Nơi cư trú: tổ 09, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.2. Bà Trần Thị L (Út Nguyệt), sinh năm 1970.

Nơi cư trú: tổ 07, ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.3. Chị Trần Thị B Tiền, sinh năm 1990.

Nơi cư trú: tổ 06, ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.4. Chị Trần Thị B Liên, sinh năm 1988.

Nơi cư trú: tổ 03, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.5. Chị Trần Thị B H, sinh năm 1994.

Nơi cư trú: tổ 07, ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.6. Bà Trần Thị Bé D (Út D), sinh năm 1973.

Nơi cư trú: tổ 09, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.7. Bà Phạm Thị N (cô Lan), sinh năm 1977.

Nơi cư trú: tổ 10, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.8. Bà Phạm Thị H (Thiếm Hồ), sinh năm 1969.

Nơi cư trú: tổ 10, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.9. Bà Ngô Thị Tuyết Ng (Thiếm 3 Ây), sinh năm 1970.

Nơi cư trú: tổ 09, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.10. Chị Lê Thị Duyên C (Ta), sinh năm 1983

Nơi cư trú: tổ 11, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.11. Chị Lê Thị Kim Th, sinh năm 1985.

Nơi cư trú: tổ 07, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.12. Chị Lê Thị Bé T (vợ Tuấn), sinh năm 1974

Nơi cư trú: tổ 09, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

1.13. Bà Huỳnh Thị Ph, sinh năm 1975

Nơi cư trú: tổ 07, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.14. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1967

Nơi cư trú: tổ 14, ấp Hoà An, xã Hoà Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang

1.15. Bà Nguyễn Thị Tuyết Ph, sinh năm 1973.

Nơi cư trú: tổ 17, ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.16. Bà Lê Thị Ta (8 Sum), sinh năm 1975

Nơi cư trú : tổ 11, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

1.17. Ông Lê Thành Ph, sinh năm 1977.

Nơi cư trú: tổ 11, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

2. Bị đơn: chị Trần Thị Yến Nh sinh năm 1987 và anh Nguyễn Minh T (tự Tuấn), sinh năm 1987. Nơi cư trú: tổ 08, ấp Hòa An, xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: bà Trần Thị L (Út Nguyệt), sinh năm 1970. Nơi cư trú: tổ 07, ấp Bình Phú 1, xã Phú Bình, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang.

(Các nguyên đơn M, L, B Liên, B Tiền, D, N, Phạm Thị H, Nga, C, Th, Bé T, Ph, L, Ph, Bé Ta, Ph có mặt; chị Trần Thị B H có yêu cầu vắng mặt; anh T, chị Nh vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản làm việc và tại phiên toà nguyên đơn bà Trần Thị M (thím Nghĩa) trình bày: bà có tham gia hụi do vợ chồng Nguyễn Minh T (Tuấn), Trần Thị Yến Nh làm chủ dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3âmlịch/2020, có 36 phần, nửa tháng khui 01 lần, tham gia 03 phần số thứ tự 08 (tên vợ Nghĩa) do Nghĩa là chồng bà, góp được 33 lần, số tiền 49.500.000 đồng. Yến Nh có trả trước 5.000.000 đồng còn lại 44.500.000 đồng, hứa nửa tháng trả, đến ngày hẹn Yến Nh nói xin lãi chỉ trả vốn số tiền là 41.000.000 đồng, sau đó thì Yến Nh, T (Tuấn) hứa trả số tiền là 36.000.000 đồng, đúng ngày hẹn đã bỏ trốn. Do tin tưởng nên khi chơi hụi không yêu cầu đưa khao hụi, đến khi khởi kiện mới tìm các hụi viên khác và xem có tên trong khao hụi là vợ Nghĩa. Đây là hụi có lãi, chủ hụi hưởng hoa hồng nên phải có trách nhiệm với các hụi viên. Các lần khui hụi đều tổ chức tại nhà chủ hụi, có đến nhà chủ hụi để khui hụi và gặp các hụi viên khác nên biết cùng chơi hụi chung. Bà và các hụi viên chỉ quen biết cùng xóm, không bà con họ hàng. Mỗi tháng khi đến ngày góp hụi thì vợ chồng Nh, T lại trực tiếp gom tại nhà bà. Có khi đem lại nhà chủ hụi, những lúc không có Yến Nh ở nhà thì gửi lại cho mẹ bà Ghi (mẹ chồng Yến Nh), không nhớ bao nhiêu lần, bao nhiêu tiền, không ai chứng kiến, không có chứng cứ chứng minh nên không yêu cầu bà Ghi cùng chịu trách nhiệm trả số tiền trên.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Duyên C trình bày:

Chị có tham gia hụi do vợ chồng Nguyễn Minh T (Tuấn), Trần Thị Yến Nh làm chủ hụi, tên là chị 8 trong các khao hụi sau đây:

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 15/10al/2020, hụi 01 tháng khui 1 lần, có 24 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 13, góp được 10 lần số tiền 20.620.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 30/02al/2020, 01 tháng khui 1 lần, có 20 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 19, góp được 18 lần số tiền 82.160.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 20/02al/2021, 01 tháng khui 1 lần, có 26 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự thứ 11, góp được 05 lần số tiền 29.340.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/4al/2020, 01 tháng khui 1 lần, có 26 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 02, góp được 17 lần, số tiền 46.060.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 03 phần, số thứ tự 02, góp 19 lần số tiền 39.795.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10al/2020, nửa tháng khởi hụi, có 36 phần, tham gia 04 phần, số thứ tự 03, góp được 19 lần số tiền 52.200.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/11al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 40 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 04, góp được 17 lần số tiền 23.200.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/12al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 40 phần, số thứ tự 02, tham gia 02 phần, góp được 15 lần số tiền 20.450.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 05, góp được 34 lần số tiền 24.860.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/5al/2021, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 03 phần, góp được 5 lần, số tiền 10.530.000 đồng (Không có khao hụi). Những người tham gia chơi hụi chung gồm anh Lê Thành Ph, Trần Thị Bé D (út D), Nguyễn Ngọc Huê (vợ Khanh), Nguyễn Thị Thảo, Ngô Thị Tuyết Ng (3 Ây), Nguyễn Thị Ngọc Sính (4 Nhứt), Nguyễn B Tuyền (vợ Lặc), Nguyễn Thị Thẩm (2 Lix), Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Trần Thị B Tiền đã hốt.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 02, góp 34 lần số tiền 24.080.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, có 36 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 12, góp được 33 lần số tiền 11.435.000 đồng.

Các lần khui hụi đều tổ chức tại nhà của vợ chồng Nh, T và đều do vợ chồng Nh, T đi góp tiền hụi. Đây là hụi có lãi, chủ hụi hưởng hoa hồng, ai bỏ thăm cao thì hốt, do chơi nhiều dây không nhớ số tiền mỗi lần góp bao nhiêu. Có khi không đi khui hụi được thì điện thoại cho Nh sau đó Nh thông tin lại số tiền phải chầu. Khao hụi do Yến Nh viết tay đưa cho các hụi viên. Do tin tưởng vì đã chơi hụi nhiều N nên không yêu cầu vợ chồng chủ hụi ký tên vào khao hụi. Vợ chồng Nh, T đã bỏ địa phương đi từ khi hết đợt dịch Ph tỏa ở Hòa Lạc, không có ở địa phương. Nay yêu cầu vợ cùng liên đới chịu trách nhiệm trả số tiền hụi đã góp 384.730.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị L (Út Nguyệt) trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do vợ chồng Nh, T (Tuấn) làm chủ hụi, tên trong các khao hụi là Út Nguyệt.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 01 phần và con gái Trần Thị B Liên 01 phần, số thứ tự 08. Nhưng phần của bà đã hốt rồi còn phần của Trần Thị B Liên. Hụi khui đến lần thứ 17 thì chủ hụi bỏ địa phương đi.

Dây hụi 1.000.000 đồng, ngày 15/11al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 40 phần, số thứ tự 04, tham gia 01 phần và Trần Thị B Liên 01 phần, góp được 17 lần số tiền là 11.340.000 đồng. Phần của B Liên do B Liên khởi kiện vì do bà có chơi dây hụi này nên chủ hụi ghi bà 02 phần cho dễ theo dõi.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/5al/2021, nửa tháng khui 01 lần, có 40 phần, bà tham gia 01 phần dùm cho Trần Thị B Liên, khui được 05 lần (Không có giấy hụi). Những người tham gia chơi hụi chung gồm anh Lê Thành Ph, chị Lê Thị Duyên C (chị 8), Nguyễn Ngọc Huê (vợ Khanh), Ngô Thị Tuyết Ng, Nguyễn Thị Bé D, Nguyễn Thị Thẩm (2 Lix), Nguyễn Thị Thảo, Nguyễn Thị Thanh Nhàn, Võ Thị Xuyên (Út Ngọc), Nguyễn Thị B Tiền đã hốt. Trần Thị B Liên khởi kiện dây hụi này không liên quan bà.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 10/12al/2020, có 40 phần, tham gia 02 phần (trong đó B Tiền 01 phần), số thứ tự 08, góp được 33 lần số tiền 24.080.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/4al/2020, một tháng khui 1 lần, có 27 phần, số thứ tự 04, tham gia 01 phần, con gái B Liên 01 phần, góp được 17 lần số tiền 22.890.000 đồng. Phần của B Liên do B Liên khởi kiện vì bà có chơi dây hụi này nên chủ hụi ghi bà 02 phần cho dễ theo dõi.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 1 lần, có 36 phần, số thứ tự 01, tham gia 01 phần, con gái Trần Thị B Tiền 01 phần, góp được 33 lần số tiền 16.250.000 đồng. Phần của B Tiền do B Tiền khởi kiện vì do bà có chơi dây hụi này nên chủ hụi ghi bà 02 phần cho dễ theo dõi.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, số thứ tự 13, tham gia 01 phần, con gái B Tiền 01 phần, góp được được 33 lần số tiền 16.250.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 1 lần, có 36 phần, số thứ tự 03, tham gia 01 phần, con gái Trần Thị B Tiền 01 phần, góp được 33 lần số tiền 16.250.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 25/12al/2020, nửa tháng khui 1 lần, có 36 phần, số thứ tự 01, tham gia 01 phần, B Tiền 01 phần, góp được 19 lần số tiền 4.250.000 đồng. Phần của B Tiền do B Tiền khởi kiện.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nữa tháng khui 1 lần, mở ngày 15/10al/2020, có 36 phần, số thứ tự 01, tham gia 01 phần, B Liên 01 phần, góp được 19 lần với số tiền là 12.935.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 09/8al/2019, một tháng khui 01 lần, có 28 phần, số thứ tự 07, tham gia 01 phần, B Tiền 01 phần, góp được 25 lần số tiền là 24.500.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/12al/2020, một tháng khui 1 lần, có 24 phần, số thứ tự 02, tham gia 01 phần, B Tiền 01 phần, góp được 7 lần số tiền 9.750.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/12al/2020, một tháng khui 1 lần, có 24 phần, số thứ tự 01, tham gia 1 phần, B Tiền 01 phần, chầu được 7 lần số tiền là 10.730.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 15/10al/2020, một tháng khui 1 lần, có 24 phần, số thứ tự 04, tham gia 01 phần, góp 09 lần số tiền 20.360.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 20/02al/2021, một tháng khui 1 lần, có 26 phần, số thứ tự 3, tham gia 01 phần, B Tiền 01 phần, góp được 05 lần số tiền là 10.480.000 đồng.

Hình thức khui hụi, thời gian khui hụi, chủ hụi đi góp tiền hụi đúng như bà M trình bày. Việc vợ chồng Nh, T làm chủ hụi và vỡ hụi có cha ruột Trần Trung Quốc (Út Hùng), mẹ ruột Nguyễn Thị Lặt (Ấp Khánh Lợi, xã Khánh Hòa, Châu Phú, An Giang), cha chồng Nguyễn Văn Thển, mẹ chồng Nguyễn Thị Ngọc Ghi (Hòa An, Hòa Lạc, Phú Tân, An Giang) biết. Tổng số tiền yêu cầu vợ chồng Nh, T liên đới trả là 199.110.000 đồng.

Tại đơn khơi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Trần Thị B Liên trình bày: Do mẹ là Trần Thị L (út Nguyệt) thường hay chơi hụi nên nhờ mẹ đứng tên chơi hụi dùm, trong các khao hụi ghi tên Út Nguyệt nhưng thực tế số tiền góp hụi là của chị, do chị đi khui hụi, mỗi tháng chủ hụi đến nhà thu tiền do chị trực tiếp đưa. Các dây hụi gồm:

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nữa tháng khui 1 lần, có 36 phần, số thứ tự 08. Chị 01 phần, mẹ Út Nguyệt 01 phần (đã hốt), góp được 34 lần số tiền 33.500.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10al/2020, nữa tháng khui 1 lần, có 36 phần, số thứ tự 01, chị 01 phần, góp được 19 lần với số tiền là 12.935.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/11al/2020, nữa tháng khui 1 lần, có 40 phần, số thứ tự 04, chị 01 phần, góp được 17 lần số tiền 11.340.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/5al/2021, nữa tháng khui 01 lần, có 40 phần, chị 01 phần do mẹ Út Nguyệt vô hụi dùm, góp được 5 lần số tiền 3.480.000 đồng (Không có khao hụi). Những người tham gia chơi hụi chung gồm anh Lê Thành Ph, chị Lê Thị Duyên C (chị 8), Nguyễn Ngọc Huê (vợ Khanh), Nguyễn Thị Bé D. Hụi này có chị ruột Trần Thị B Tiền đã hốt được 22.950.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/4al/2020, một tháng khui 1 lần, có 27 phần, số thứ tự 4 tên, chị 01 phần, góp 17 lần số tiền là 22.890.000 đồng.

Nay yêu cầu vợ chồng Nh, T cùng chịu trách nhiệm liên đới trả cho số tiền hụi đã góp 84.145.000 đồng.

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Trần Thị B H trình bày:* giống như trình bày của Trần Thị B Liên.

Dây hụi sau 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 1 lần, mở ngày 15/11al/2020, có 40 phần, số thứ tự số 01, chị 01 phần, góp được 34 lần số tiền 21.805.000 đồng. Hình thức khui hụi là bỏ trực tiếp tại nhà Trần Thị Yến Nh. Sau khi khui hụi xong thì 3 hoặc 4 ngày thì chủ hụi gom tiền tại nhà mẹ là Út Nguyệt (Trần Thị L), vợ chồng chủ hụi có tuyên bố vỡ hụi và gom mọi người lại xin trả lại vốn trong vòng 01 tháng sẽ trả hết số tiền chị đã góp 21.805.000 đồng. Chị Yến Nh đã đồng ý với số tiền nêu trên nhưng đã bỏ trốn không biết ở đâu. Nguyên nhân vỡ hụi thì không biết. Do bận công việc nên yêu cầu được vắng mặt tại các phiên họp công khai chứng cứ, hoà giải và xét xử vắng mặt. Yêu cầu vợ chồng Nh, T liên đới trả cho chị số tiền hụi đã góp 21.805.000 đồng.

** Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa chị Trần Thị B Tiền trình bày:* Giống lời trình bày của Trần Thị B Liên về việc nhờ mẹ Trần Thị L (Út Nguyệt) đứng tên chơi hụi dùm, các dây hụi gồm:

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10al/2020, nữa tháng khui 1 lần, có 36 phần, số thứ tự 01, chị có 01 phần, mẹ 01 phần, chầu được 19 lần số tiền 12.935.000 đồng.

Dây hụi hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 09/8al/2019, một tháng khui 01 lần, có 28 phần, số thứ tự 07, chị 01 phần, mẹ 01 phần, góp 25 lần số tiền 24.500.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, một tháng khui 01 lần, mở ngày 10/12al/2020, có 40 phần, số thứ tự 08, chị 01 phần, góp được 15 lần số tiền 10.145.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/12al/2020, một tháng khui 01 lần, có 24 phần, chị 01 phần, số thứ tự 02, góp được 6 lần số tiền là 9.750.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/12al/2020, một tháng khui 01 lần, có 24 phần, chị 01 phần, số thứ tự 01, góp được 7 lần số tiền là 10.730.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 20/02al/2021, một tháng khui 01 lần, có 26 phần, chị 01 phần, số thứ tự 3, góp được 5 lần số tiền 10.480.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, chị 01 phần, số thứ tự 01, góp được 33 lần số tiền 16.250.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, chị 01 phần, số thứ tự 13, góp được 33 lần số tiền là 16.250.000 đồng

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, chị 01 phần, số thứ tự 03, góp được 33 lần số tiền 16.250.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 25/12al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, số thứ tự 01, chị 01 phần, góp được 19 lần số tiền là 4.250.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 10/5al/2021, có 40 phần, chị tham gia 01 phần, hụi khui được 05 lần (Không có khao hụi). Những người tham gia chơi hụi chung gồm anh Lê Thành Ph, chị Lê Thị Duyên C (chị 8), Nguyễn Ngọc Huê (vợ Khanh), Nguyễn Thị Bé D, Võ Thị Xuyên (út Ngọc), Nguyễn Thị Thẩm (2LIX), Nguyễn B Tuyền (vợ Lặc), Ngô Thị Tuyết Ng (3 Ây). Hụi này đã hốt được 22.950.000 đồng trừ qua tổng số tiền hụi sống 131.585.000 đồng, còn lại 108.635.000 đồng. Chị và các hụi viên chỉ quen biết cùng xóm, cùng chơi hụi chung của vợ chồng Nh, T chứ không có quan hệ họ hàng. Tổng số tiền yêu cầu vợ chồng Nh, T cùng chịu trách nhiệm liên đới trả là 108.635.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Ta (8 Sum) trình bày:

Anh ruột của chị tên Sum, anh Sum không chơi hụi mà chị là người trực tiếp chơi hụi do vợ chồng anh Nguyễn Minh T (Tuấn) chị Trần Thị Yến Nh làm chủ hụi. Do tin tưởng không yêu cầu chủ hụi đưa khao hụi, đến khi khởi kiện mới tìm các hụi viên khác và xem có tên trong khao hụi là 8 Sum. Anh Sum là người mua bán lúa nếp ở địa phương, ở cùng xóm nên người khác thường biết tên anh nhiều hơn biết chị nên chủ hụi ghi tên 8 Sum cho dễ theo dõi.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui một lần, mở ngày 15/10al/2020, có 36 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 13, góp được 19 lần, số tiền 19.000.000 đồng. Những lần khui hụi đều trực tiếp tại nhà của vợ chồng Yến Nh tại tổ 8, ấp Hòa An và chầu hụi do vợ chồng chủ hụi nhận, có khi chầu hụi tại nhà, có khi chầu hụi tại quán cà phê anh Lê Thành Ph (nguyên đơn trong vụ án này). Yêu cầu vợ chồng Tuấn, Nh liên đới trả cho chị số tiền 19.000.000 đồng.

**Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Trần Thị Bé D trình bày:*

Bà có tham gia chơi hụi do vợ chồng Nh, T (Tuấn) làm chủ hụi, tên trong

các khao hụi là Út D, các dây hụi gồm:

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 15/10al/2020, 01 tháng khui 01 lần, có 24 phần, tham gia 03 phần, số thứ tự 14, góp 10 lần số tiền 61.730.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/02al/2021, 01 tháng khui 01 lần, có 28 phần, tham gia 4 phần, số thứ tự 12, góp 05 lần, số tiền 28.044.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/12al/2020, 01 tháng khui 01 lần, có 24 phần, số thứ tự 02, tham gia 2 phần, góp 7 lần số tiền 19.960.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nữa tháng khui 01 lần, mở ngày 15/10al/2020, có 36 phần, tham gia 05 phần, thứ tự số 02, góp 19 lần số tiền 64.050.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/10al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 05 phần, số thứ tự 03, góp 19 lần số tiền 64.050.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở hụi ngày 15/11al/2020, nữa tháng khui 01 lần, có 40 phần, tham gia 03 phần, số thứ tự 3, góp 17 lần số tiền 33.355.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/5al/2021, nữa tháng khui 01 lần, có 40 phần, tham gia 06 phần, góp được 05 lần số tiền 24.780.000 đồng. (Không có giấy hụi). Những người tham gia chơi hụi chung gồm Lê Thành Ph, Lê Thị Duyên C (chị 8), Nguyễn Ngọc Huê (vợ Khanh), Trần Thị B Tiền đã hốt, Nguyễn Thị Thắm, Nguyễn Thị Thảo, Ngô Thị Tuyết Ng (3 Ây).

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 20/02al/2021, 01 tháng khui 01 lần, có 26 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 04, góp 05 lần số tiền 10.480.000 đồng, khi tự khai ghi chưa có khao hụi nhưng sau khi khởi kiện xin được của các hụi viên khác khao hụi.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 10/12al/2020, có 40 phần, tham gia 06 phần, số thứ tự 04, góp 15 lần số tiền 75.000.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 30/3al/2020, có 36 phần, tham gia 03 phần, số thứ tự 11, góp 32 lần số tiền 36.120.000 đồng. Khi khởi kiện ghi nhầm ngày mở hụi là ngày 02/3/2020 và chưa xin được khao hụi nên ghi là không có khao hụi.

Dây hụi 500.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 30/3al/2020, có 36 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 15, góp 33 lần số tiền 24.080.000 đồng. Khi khởi kiện ghi nhầm ngày mở hụi là ngày 2/3/2020 và chưa xin được khao hụi nên ghi là không có khao hụi.

Ngoài ra do tin tưởng nên bà có mua hụi do chủ hụi trực tiếp nhận tiền, không biết mua hụi của những hụi viên nào vì Yến Nh nói những người bên gia đình cô Nh hốt, chỉ cần biết cô Nh, có biên nhận mua hụi nhưng không có chủ hụi ký tên. Mua các dây hụi sau:

Dây hụi 3.000.000 đồng/1tháng, hụi ngày 15/10al/2020, có 24 phần, mua 02 phần vào ngày 15/11/2020, số tiền mua hụi là 98.600.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, hụi ngày 15/10al/2020, có 36 phần, mua 02 phần vào ngày 15/10al/2020, số tiền mua hụi là 51.480.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, hụi ngày 30/11al/2020, có 40 phần, mua 02 phần, số tiền mua hụi 54.780.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, hụi ngày 30/2al/2021, có 40 phần, mua 02 phần, số tiền mua hụi 55.600.000 đồng.

Dây hụi ngày 20 nghìn đồng/1ngày, hụi ngày 22/6al/2021, có 90 phần, mua 30 phần, số tiền mua hụi là 43.210.000 đồng.

Dây hụi ngày 20 nghìn đồng/1ngày, hụi ngày 14/5al/2021, có 90 phần mua 10 phần, số tiền mua hụi là 15.860.000 đồng.

Dây hụi ngày 20 nghìn đồng/1ngày khởi hụi ngày 15/02al/2021, có 90 phần, mua 50 phần, số tiền mua hụi là 74.650.000 đồng.

Dây hụi ngày 20 nghìn đồng/ngày, hụi ngày 12/5/2021, có 90 phần hai dây gồm 180 phần, mua 100 phần, số tiền mua hụi là 149.300.000 đồng.

Hình thức khui hụi giống như các nguyên đơn khác đã trình bày. Vào ngày 20 và 25/8/2021, chủ hụi còn lại nhà bà gom tiền hụi. Đến ngày 28/8/2021, chủ hụi kêu toàn bộ hụi viên lại nhà chủ hụi và tuyên bố vỡ hụi, có hứa sẽ trả vốn cho toàn bộ hụi viên hứa một tháng sẽ trả. Khi đến hạn, vào ngày 28/9/2021 bà cùng các hụi viên đến thì không có cô Nh, anh T ở nhà, những ngày sau có tiếp tục đến nhà thì bà Phạm Thị Ngọc Ghi mẹ chồng chị Nh nói là chị Nh bỏ trốn không có nhà. Chứng cứ khởi kiện gồm khao hụi và các biên nhận mua hụi. Nay yêu cầu vợ chồng T (Tuấn), Yến Nh liên đới trả tổng số tiền hụi còn nợ 985.129.000 đồng (gồm tiền hụi đã góp 450.649.000 đồng và tiền mua hụi 543.480.000 đồng).

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tuyết Ph trình bày:

Chị tham gia các dây hụi sau do vợ chồng Nh, T làm chủ:

Dây hụi 3.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, ngày mở hụi 15/10al/2020, có 24 phần, tham gia 03 phần, số thứ tự 01, góp 10 lần số tiền 63.120.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, hụi nữa tháng khui 01 lần, ngày khởi hụi 15/10al/2020, có 36 phần, số thứ tự 4, tham gia 02 phần, góp 19 lần số tiền 25.780.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, ngày khởi hụi 15/10al/2020, có 36 phần, số thứ tự 05, tham gia 01 phần, góp 19 lần số tiền 12.935.000 đồng.

Nay yêu cầu vợ chồng T (Tuấn), Yến Nh liên đới trả cho chị số tiền hụi 101.835.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị Ph trình bày: Chị tham gia các dây hụi sau do vợ chồng Nh, T làm chủ các dây hụi sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng, 1 tháng khui 1 lần, mở ngày 30/12al/2020, có 24 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 04, góp được 17 lần số tiền 23.280.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, khui ngày 30/3al/2020, có 36 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 07, đã góp 34 lần 65.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng, hụi 01 tháng khui 01 lần, mở ngày 15/10a/2020, có 24 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 02, góp 10 lần số tiền 20.577.000 đồng.

Các dây hụi đều mở ngày âm lịch và hụi có lãi, chủ hụi hưởng hoa hồng. Số tiền chầu mỗi tháng tùy thuộc vào hụi viên bỏ thăm cao thấp khác nhau nên các hụi viên chơi hụi đều tự theo dõi. Khi nộp đơn kiện và bản tự khai ghi không có khao hụi vì khi chơi hụi do tin tưởng nên không yêu cầu chủ hụi đưa khao, đến khi Tòa án mời làm việc thì một số hụi viên khác cùng chơi hụi chung có khao hụi nên xin photo khao hụi thì đúng là có tên chị trong khao hụi. Yêu cầu vợ chồng Nh, T liên đới trả cho chị 108.857.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, bản biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị L (Út Lùn) trình bày:

Do quen biết nên có tham gia dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 15/10al/2020, có 36 phần, số thứ tự 07 tên Út Lùn do chủ hụi ghi, tham gia 03 phần, góp được 19 lần số tiền là 45.090.000 đồng. Nay yêu cầu vợ chồng T (Tuấn), Nh liên đới trả số tiền hụi 45.090.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Tuyết Ng (Thiếm 3 Ây) trình bày:

Bà có tham gia chơi hụi do vợ chồng Trần Thị Yến Nh và Nguyễn Minh T (Tuấn) làm chủ hụi, chồng của bà tên Ây và thứ 3 nên chủ hụi ghi là 3 Ây (đã chết nhiều N).

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham tham gia 05 phần, số thứ tự 06. Dây hụi này hốt chót số tiền 90.000.000 đồng nhưng chủ hụi chưa giao.

Dây hụi 500.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 05 phần, số thứ tự 12. Dây hụi này hốt chót số tiền 90.000.000 đồng nhưng chủ hụi chưa giao.

Dây hụi hụi 500.000 đồng, mở ngày 25/12al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 17, góp 19 lần số tiền là 14.000.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 10/5al/2021, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 01 phần, góp được 05 lần, số tiền 3.490.000 đồng, không có khao hụi nhưng khi đi khui hụi chung với chị Trần Thị Bé D (út D), Nguyễn Ngọc Huê (vợ Khanh), Nguyễn Thị Thảo, Ngô Thị Tuyết Ng (3 Ây), Nguyễn Thị Ngọc Sính (4 Nhứt), Nguyễn B Tuyền (vợ lặc), Nguyễn Thị Thẩm (2 Lix), Trần Thị B Tiền đã hốt, Nguyễn Thị Thanh Nhàn có chơi hụi chung. Tổng cộng số tiền hụi đã chầu và hốt chót vợ chồng Nh, T chưa giao là 197.490.000 đồng. Khi tuyên bố vỡ hụi, vợ chồng Nh có tập hợp các hụi viên lại nhà và xin trả vốn, vợ chồng Yến Nh hứa trả 148.500.000 đồng, hứa bằng miệng không làm giấy tờ. Sau đó đã bỏ trốn đi khỏi địa phương. Ngoài ra, những người có tên nêu trên còn tham gia dây hụi khác không thì bà không biết. Bà có biết bà Út D mua hụi vì khi khởi kiện chung có nghe Út D nói, bà chơi hụi chung lâu N và thấy bà D có nhiều vốn, chơi hụi nhiều, chứ không biết số tiền mua hụi bao nhiêu và mua của hụi viên nào. Nay yêu cầu vợ chồng Nh, T liên đới trả cho bà số tiền hụi 148.500.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị N (cô Lan) trình bày:

Bà có tham gia các dây hụi do vợ chồng Nh, T làm chủ sau đây:

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 30/02al/2020, 01 tháng khui 01 lần, có 20 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự thứ 5,6, hốt chót số tiền 108.000.000 đồng nhưng chủ hụi chưa giao.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 09/8al/2019, 01 tháng khui 01 lần có 28 phần, tham gia 04 phần, thứ tự thứ 12, đã hốt 01 phần, còn sống 03 phần, góp 25 lần số tiền 72.000.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 20/02al/2021, 01 tháng khui 01 lần, có 26 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 09, góp được 5 lần số tiền 29.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, mở ngày 30/12al/2020, có 24 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 08, góp 07 lần số tiền 20.300.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 15/10al/2020, có 36 phần, tham gia 04 phần, thứ tự thứ 8, góp 19 lần số tiền 21.760.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 15/4al/2020, 01 tháng khui 01 lần, có 27 phần, tham gia 03 phần, thứ tự thứ 06, góp 17 lần số tiền 31.000.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 30/02al/2021, 01 tháng khui 01 lần, có 28 phần, tham gia 04 phần, số thứ tự 07, góp 20 lần số tiền 21.000.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/11al/2020, 01 tháng khui 01 lần, có 40 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 11, góp 16 lần số tiền 22.100.000 đồng.

Dây hụi 3.000.000 đồng, mở ngày 15/10al/2020, 01 tháng khui 01 lần, có 24 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 09, góp 10 lần số tiền 20.500.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, mở ngày 01/02al/2019, 01 tháng khui 01 lần, có 24 phần, số thứ tự 13, tham gia 02 phần, góp 14 lần số tiền 20.300.000 đồng.

Tổng số tiền đã góp cho chủ hụi là 376.660.000 đồng. Yêu cầu Trần Thị Yến Nh và Nguyễn Minh T (Tuấn) cùng liên đới trả số tiền nói trên.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Kim Th trình bày:

Do quen biết nên có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông Nguyễn Minh T (Tuấn) bà Trần Thị Yến Nh làm chủ hụi. Do tin tưởng nên không kêu chủ hụi đưa khao, đến khi khởi kiện xin khao hụi của các hụi viên chơi chung mới biết chủ hụi ghi là dâu 2 Hậu. Chị là con gái của ông 2 Hậu, ông 2 Hậu có con dâu tên Đỗ Thị Nhí nhưng Nhí không chơi hụi. Các dây hụi chị tham gia sau đây gồm:

Dây 1.000.000 đồng, mở ngày 30/3al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 36 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 02, góp 35 lần số tiền 35.000.000 đồng.

Dây hụi 20.000 đồng, hụi ngày, ngày khởi hụi 12/5/2021 có 90 phần, chị tham gia 10 phần, góp được 70 lần số tiền chầu 14.000.000 đồng (không có khao). Chơi chung với Lý Tuyết Mai (Mén), Lê Thị Liễu (M), Ngô Thị Tuyết Nh, Lê Thị Mến. Tổng số tiền yêu cầu Nh, T có trách nhiệm trả 48.000.000 đồng.

Quá trình giải quyết vụ án, chị Th có đơn rút lại một phần yêu cầu khởi kiện là 14.000.000 đồng tiền chầu hụi của dây hụi 12/5/2021 (loại hụi ngày), lý do không có khao hụi và không biết ai chơi chung dây hụi trên, chỉ biết 04 người chơi chung nhưng chỉ có 01 người làm chứng. Nay chỉ yêu cầu Yến Nh, Tuấn liên đới trả số tiền hụi 34.000.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn anh Lê Thành Ph trình bày:

Do thói quen khi chơi hụi thường là phụ nữ tham gia nên chị Nh ghi tên anh trong khao hụi là "vợ Ph" chứ thực tế do anh tham gia chơi hụi và trực tiếp chầu hụi. Anh với vợ chồng Yến Nh, T có xác lập hợp đồng chơi hụi, các dây hụi sau:

Dây hụi hụi 1.000.000 đồng, mở ngày 15/11al/2020, nửa tháng khui 01 lần, có 40 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 06, góp được 17 lần số tiền 11.800.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, mở ngày 15/4al/2020, có 26 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự 01, góp 17 lần số tiền 23.030.000 đồng.

Dây hụi thứ 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 10/5al/2021, có 36 phần, tham gia 01 phần, chị Nh không đưa khao hụi nên không biết cụ thể tên những ai, mỗi người bao nhiêu phần, góp được 05 lần số tiền 3.490.000 đồng, chơi hụi chung với chị Trần Thị Bé D (út D), Nguyễn Ngọc Huê (vợ Khanh), Nguyễn Thị Thảo, Ngô Thị Tuyết Ng (3 Ây), Nguyễn Thị Ngọc Sính (4 Nhứt), Nguyễn B Tuyền (vợ lặc), Nguyễn Thị Thẩm (2 Lix), Trần Thị B Tiền đã hốt, Nguyễn Thị Thanh Nhàn.

Ngoài ra, những hụi viên chơi hụi chung còn tham gia dây hụi khác không thì anh không biết vì chỉ tham gia 03 dây hụi vừa nêu. Hình thức khui hụi, góp tiền hụi đúng như các nguyên đơn trình bày. Khi Yến Nh, T tập hợp các hụi viên lại để xin trả vốn trong vòng một tháng thì lúc đó cũng có mặt đầy đủ những người cùng chơi hụi, còn số tiền hụi đã góp cụ thể của mỗi người bao nhiêu thì do vợ chồng Yến Nh chốt riêng mỗi người tự biết. Yêu cầu vợ chồng Nh, T cùng liên đới trả cho anh số tiền 38.320.000 đồng. Anh biết chị Lê Thị Ta (8 Sum) có chơi hụi của vợ chồng Nh, T nhưng không chơi cùng dây hụi với anh, lý do anh biết vì có găp chị Ta đi khui hụi chung và vợ chồng Nh, T có đến thu tiền hụi chị tại quán cà phê của anh, sẵn thu tiền hụi của anh, còn chầu bao nhiêu và nợ hụi chị Ta bao nhiêu thì đó là chuyện chủ hụi và chị Ta.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Phạm Thị H (Thiếm Hồ) trình bày:

Do quen biết nên có tham gia chơi hụi do vợ chồng ông Nguyễn Minh T (Tuấn) và Trần Thị Yến Nh làm chủ hụi, tên trong khao hụi do Yến Nh ghi Thiếm Hồ vì chồng tôi tên Hồ.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 30/3al/2020, có 36 phần, tham gia 03 phần, số thứ tự 16, góp 33 lần số tiền là 97.500.000 đồng.

Dây hụi 2.000.000 đồng, tháng khui 01 lần, mở ngày 15/4al/2020, có 27 phần, góp 17 lần số tiền 21.380.000 đồng, chủ hụi không đưa khao hụi nên đơn kiện ghi là không có khao hụi nhưng sau khi những hụi viên khác cũng kiện dây hụi này thì họ có khao hụi, trong khao hụi không có tên bà nhưng bà có đi khui hụi chung với anh Lê Thành Ph, Trần Thị Bé D, Trần Thị L (út Nguyệt), Phạm Thị N (cô Lan), Nguyễn Thị Thẩm (2 Lix), Dương Thị Dánh (10 Cỏn), Huỳnh Thị Ph.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 15/10al/2020, có 36 phần, số thứ tự số 10, tham gia 02 phần, góp 19 lần số tiền 37.988.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 25/12al/2020, có 36 phần, tham gia 05 phần, góp được 14 lần số tiền 24.275.000 đồng, không đưa khao hụi, xem khao hụi các hụi viên khác thì không thấy tên bà trong giấy khao hụi nhưng dây hụi này bà có đi khui hụi chung Ngô Thị Tuyết Ng (3 Ây), Út Nguyệt, Võ Thị Xuyên (Út Ngọc), Nguyễn B Tuyền (vợ Lặc), Phạm Thị L Hoa (2 xe đẩy), Dương Thị Kim Th (út Sen), Lê Thị Bé T.

Dây hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 01 lần, mở ngày 30/12al/2020, có 24 phần, tham gia 01 phần, số thứ tự thứ 7, góp 07 lần số tiền 15.410.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 15/11al/2020, có 36 phần, tham gia 03 phần, số thứ tự 17, góp được 17 lần số tiền 35.910.000 đồng, khi khởi kiện ghi không có khao hụi vì chủ hụi không đưa khao hụi nhưng sau này khi xem khao hụi của các hụi viên khác thì thấy có tên trong khao hụi, số thứ tự 17. Nay yêu cầu vợ chồng T (Tuấn) và Yến Nh trả lại số tiền vốn là 232.463.000 đồng. Vợ chồng T (Tuấn) và Yến Nh có tuyên bố vỡ hụi vào ngày 28/8/2021 có hứa sẽ trả vốn cho bà sau một tháng là ngày 28/9/2021. Đến hẹn thì đã bỏ trốn. Bà đã chơi hụi của vợ chồng yến Nh khoảng 10 N nay và cũng không đưa khao hụi, nhưng các lần trước đều uy tín nên tin tưởng không yêu cầu đưa khao hụi.

Quá trình giải quyết vụ án, bà H có đơn rút một phần yêu cầu đối với số tiền 02 dây hụi ngày 25/12al/2020 và 15/4al/2020 vì không có tên trong khao hụi nên rút lại số tiền 02 dây hụi này là 45.655.000 đồng, chỉ khởi kiện yêu cầu số tiền 186.808.000 đồng.

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Bé T trình bày:

Do quen biết nên có tham gia chơi hụi do anh Nguyễn Minh T (Tuấn) bà Trần Thị Yến Nh làm chủ hụi, khao hụi tên vợ Tuấn (Tuấn con ông Mách). Khui hụi trực tiếp tại nhà chủ hụi, các dây hụi sau:

Dây hụi 2.000.000 đồng, 01 tháng khui 1 lần, mở ngày 30/12al/2020, có 24 phần, số thứ tự 06, tham gia 01 phần, góp 07 lần số tiền 8.570.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nửa tháng khui 01 lần, mở ngày 15/10al/2020, có 36 phần, tham gia 02 phần, số thứ tự 15, góp 19 lần số tiền 29.800.000 đồng.

Dây hụi 1.000.000 đồng, nữa tháng khui 01 lần, mở ngày 10/12al/2020, có 40 phần, số thứ tự 11, tham gia 01 phần, góp 17 lần số tiền 11.940.000 đồng.

Dây hụi 500.000 đồng, nữa tháng khui 01 lần, mở ngày 25/12al/2020, có 36 phần, số thứ tự 06, tham gia 01 phần, góp 19 lần số tiền là 5.630.000 đồng.

Ngoài ra, chị có mua hụi do chủ hụi bán 01 phần, chị có hỏi và biết là của hụi viên bà Trần Thị Nhum (4 Mum) số tiền 21.470.000 đồng do bà Nhum nhận.

Nay yêu cầu vợ chồng T, Nh liên đới trả số tiền 77.410.000 đồng (gồm hụi đã chầu 55.940.000 đồng và mua hụi 21.470.000 đồng).

Bị đơn vắng mặt từ khi Tòa án thụ lý đến khi xét xử nên không có lời trình bày, không có văn bản ý kiến nên Toà án không ghi nhận được ý kiến.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị L trình bày: Những dây hụi do bà đứng tên chơi dùm cho các con Trần Thị B H, Trần Thị B Tiền, Trần Thị B Liên tuy ghi tên Út Nguyệt nhưng tiền góp hụi, đi khui hụi đều do Tiền, H, Liên trực tiếp với vợ chồng Nh T, khi nào bận công việc thì nhờ bà đi khui hụi dùm, vợ chồng Nh- T trực tiếp thu tiền hụi của Tiền, H, Liên. Do đó việc H, Tiền, Liên đứng đơn khởi kiện không liên quan đến bà.

Các tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập:

Lời khai của các hụi viên cũng là những nguyên đơn trong vụ án.

Lời khai những người làm chứng là những hụi viên không khởi kiện gồm: Huỳnh Thị Trang, Bùi Việt Hào (tự Cầu), Nguyễn Thị Nhớ (tự Nhở, Dương Thị Dánh (10 Cỏn, Nguyễn Thị Cẩm Vân (Út Vân), Nguyễn Thị Thảo, Đoàn Thị Thắm (7 Nỉ), Trần Thị Ngọc Ph (Hợp), Lý Tuyết Mai (Mén), Lê Thị Nhừng (3 Tẳn), sinh N 1970, Nguyễn Thị Ngọc Sính (4 Nhứt), Nguyễn Thị H, bà Trần Thị Trang (9 Dợn), Trần Thị Nhum (4Mum), Dương Thị Kim Th (Út Sen), Nguyễn Thị Mụi (M), Nguyễn Thị Thanh Nhàn (8 Nhàn), Nguyễn Thị Nhành (thiếm chuối), Phạm Thị L Hoa (2 xe đẩy), Mai Thị B Loan (dì Lan), Nguyễn Thị Thanh Hiếu, Võ Thị Cuốn.

Biên bản xác minh ngày 07/3/2022 của Tòa án đối với bà Phạm Thị Ngọc Ghi (mẹ ruột của Nguyễn Minh T, mẹ chồng của Trần Thị Yến Nh).

Biên bản xác minh ngày 11/3/2022 của Tòa án với đại diện ấp Hòa An về tình trạng vỡ hụi của anh Nguyễn Minh T, chị Trần Thị Yến Nh. Biên bản xác minh ngày 04/3/2022 tại Công an xã Hòa Lạc về hộ khẩu và tình trạng vỡ hụi của anh Nguyễn Minh T, chị Trần Thị Yến Nh. Kết quả trả lời xác minh của Công an xã Hòa Lạc ngày 19/01/2022 về hộ khẩu thường trú của bà Phạm Thị Ngọc Ghi, anh Nguyễn Minh T, Trần Thị Yến Nh. Kết quả trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc ngày 19/01/2022 về việc đăng ký kết hôn của anh Nguyễn Minh T, chị Trần Thị Yến Nh.

Quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn Nguyễn B Tuyền, Nguyễn Thị B Tuyền, Nguyễn Thị Thẩm, Võ Thị Xuyên, Nguyễn Thị Lựu, Lưu Thị Kim Thảo, Nguyễn Thị Kim Cương, Nguyễn Thị Dễ, Huỳnh Thị Nga, Huỳnh Thị Bần có đơn rút toàn bộ yêu cầu khởi kiện nên Tòa án đã ra quyết định tách vụ án và ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án đối với các nguyên đơn nói trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Tân phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử là đúng với quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 71 Bộ luật Tố tụng dân sự N 2015. Bị đơn đã được triệu tập họp L nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, 72 Bộ luật Tố tụng dân sự N 2015.

Về nội dung, việc bà Phạm Thị H, Lê Thị Kim Th rút một phần yêu cầu khởi kiện là tự nguyện và phù hợp Điều 5, Điều 244 Bộ Luật Tố tụng Dân sự nên chấp nhận. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn. Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) phải có trách nhiệm liên đới trả nợ hụi cho các nguyên đơn cụ thể như sau: trả cho bà Trần Thị M (Thiếm Nghĩa) số tiền 36.000.000 đồng, bà Trần Thị L (Út Nguyệt) số tiền 199.110.000 đồng, chị Trần Thị B Tiền số tiền 108.635.000 đồng, chị Trần Thị B Liên số tiền 84.145.000 đồng, chị Trần Thị B H số tiền 21.805.000 đồng, bà Trần Thị Bé D (Út D) số tiền 985.129.000 đồng, chị Phạm Thị N (cô Lan) số tiền 376.660.000 đồng, chị Phạm Thị H (Thiếm Hồ) số tiền 186.808.000 đồng, bà Ngô Thị Tuyết Ng (Thiếm 3 Ây) số tiền 148.500.000 đồng, trả cho chị Lê Thị Duyên C số tiền 384.730.000 đồng, chị Lê Thị Kim Th số tiền 34.000.000 đồng, chị Lê Thị Bé T số tiền 74.410.000 đồng, bà Huỳnh Thị L (Út Lùn) số tiền 45.090.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tuyết Ph số tiền 101.835.000 đồng, chị Lê Thị Ta (8 Sum) số tiền nợ hụi 19.000.000 đồng, anh Lê Thành Ph 38.320.000 đồng, bà Huỳnh Thị Ph số tiền 108.857.000 đồng. Về án phí, các nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] *Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án:* Xét thấy các nguyên đơn khởi kiện bị đơn đòi số tiền hụi còn nợ, nơi cư trú của bị đơn Nguyễn Minh T (Tuấn), Trần Thị Yến Nh tại xã Hoà Lạc, huyện Phú Tân và thường xuyên sinh sống tại xã Hòa Lạc, huyện Phú Tân, tỉnh An Giang từ N 2007 đến thời điểm các nguyên đơn khởi kiện nên Tòa án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh An Giang thụ lý giải quyết vụ án dân sự về việc *"Tranh chấp Hợp đồng góp hụi"* là đúng quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 1 Điều 5 Nghị quyết số 04/2017/NQ-HĐTP ngày 05/5/2017 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Điều 471 Bộ Luật dân sự N 2015 và Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

[2] *Về quyền khởi kiện và tư cách tham gia tố tụng*:

Ông Lê Văn Sum, ông Trần Văn Hồ, ông Lê Văn Hậu, anh Nguyễn Ngọc Tuấn, anh Trần Văn Nghĩa, chị Cao Thị D, Đỗ Thị Nhí có tường trình về việc không tham gia chơi hụi và xin không liên quan đến việc khởi kiện của các nguyên đơn gồm chị Lê Thị Ta, Lê Thị Bé T, Lê Thị Kim Th, Trần Thị M, Phạm Thị H và anh Lê Thành Ph, do đó Tòa án không đưa vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Các hụi viên gồm chị Lê Thị Ta có tên trong khao hụi là Ta Sum, Lê Thị Bé T (vợ Tuấn), Phạm Thị H (thiếm Hồ), Trần Thị M (thiếm Nghĩa), Lê Thành Ph (vợ Ph), Lê Thị Kim Th (dâu 2 Hậu) đứng đơn khởi kiện nên xác định là nguyên đơn, anh T (Tuấn) và chị Nh là bị đơn.

Việc bà M trình bày có đến nhà gửi tiền góp hụi cho bà Phạm Thị Ngọc Ghi (mẹ chồng Trần Thị Yến Nh) nhận dùm. Bà Ghi không thừa nhận và không biết chuyện tiền bạc giữa các nguyên đơn với vợ chồng Nh, T. Bà có ý kiến không liên quan trong vụ án này. Việc cho rằng bà Ghi nhận dùm tiền góp hụi nhưng không nhớ số tiền bao nhiêu, không cung cấp được chứng cứ chứng minh và cũng không yêu cầu bà Ghi chịu trách nhiệm trả, do đó không đưa bà Ghi vào tham gia tố tụng với tư cách người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[3] *Về thủ tục tố tụng*:

Về phạm vi khởi kiện: Trong quá trình giải quyết vụ án, các nguyên đơn có đơn yêu cầu khởi tố vụ án Hình sự, các đơn được chuyển đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Tân xử lý theo thẩm quyền. Ngày 04/6/2022, Cơ quan Công an huyện Phú Tân có Công văn số 15/CAH-ĐTTH trả lời đây là tranh chấp dân sự, không thuộc thẩm quyền giải quyết của Công an huyện Phú Tân. Tại phiên tòa, các nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện đòi bị đơn trả tiền nợ hụi, không yêu cầu xử lý Hình sự. Xét thấy, việc chơi hụi, nợ hụi và thỏa thuận thanh toán tiền hụi giữa chủ hụi với người chơi hụi chỉ là quan hệ dân sự, hoàn toàn dựa trên tinh thần tự nguyện, không có sự ép buộc và do không làm việc được bị đơn nên chỉ giải quyết trong phạm vi vụ án dân sự.

Nguyên đơn bà Phạm Thị H có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 45.655.000 đồng so với số tiền tại đơn khởi kiện ban đầu 232.463.000 đồng. Chị Lê Thị Kim Th có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 14.000.000 đồng so với số tiền tại đơn khởi kiện ban đầu 48.00.000 đồng. Việc rút yêu cầu nói trên là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ Điều 5, khoản 2 Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử đình chỉ xét xử đối với các phần rút. Các đương sự không phải chịu án phí đối với yêu cầu đã đình chỉ xét xử.

Về sự vắng mặt tại phiên toà: chị Trần Thị B H có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập hợp L đến lần thứ hai để tham gia phiên tòa

nhưng vắng mặt không rõ lý do, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, tiến hành xét xử vắng mặt chị Trần Thị B H và bị đơn.

[3] *Về nội dung*:

[3.1] Các nguyên đơn trình bày từ ngày 09/8al/2019 đến ngày 10/5al/2021 có giao kết các hợp đồng góp hụi với chủ hụi là chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn), loại hụi có hoa hồng, đến kỳ mở hụi ai là người trả lãi cao nhất thì được hốt hụi, chủ hụi có trách nhiệm thu tiền của các hụi viên khác giao cho hụi viên được hốt và chủ hụi được hưởng một phần tiền hoa hồng theo thỏa thuận với hụi viên được hốt. Tháng 9 N 2021, chủ hụi đi khỏi địa phương không rõ lý do và không trở về, từ đó đến nay ngưng khui hụi. Chứng cứ là khao hụi (bản photo) các nguyên đơn cùng tham gia có nội dung giống nhau nhưng không có chữ ký tên của chủ hụi. Xét thấy, các giao dịch về họ, hụi, biêu, phường là các giao dịch về tài sản phát sinh theo tập quán. Tại các Điều 7, 8,12, 13 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ quy định hình thức thỏa thuận về hụi được thể hiện bằng văn bản. Văn bản thoả thuận về dây hụi được công chứng, chứng thực nếu những người tham gia dây hụi yêu cầu, phải thể hiện họ, tên, số chứng minh nhân dân hoặc số căn cước công dân hoặc số hộ chiếu, ngày, tháng, N sinh, nơi cư trú của từng thành viên và chủ hụi, việc lập và giữ sổ hụi là nghĩa vụ của chủ hụi, sổ hụi phải có chữ ký hoặc điểm chỉ của thành viên khi góp họ và lĩnh hụi. Khi góp hụi, lĩnh hụi, nhận lãi, trả lãi hoặc thực hiện giao dịch khác có liên quan thì thành viên có quyền yêu cầu chủ hụi hoặc người lập và giữ sổ hụi cấp giấy biên nhận về việc đó…..các tài liệu, chứng cứ này sẽ là căn cứ để khởi kiện ra Tòa để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người chơi hụi. Do xuất phát từ sự tin tưởng và từ thói quen, tập quán địa phương, khi các hụi viên khởi kiện chủ hụi hiếm khi cung cấp được các thỏa thuận về hụi, chủ hụi và hụi viên không thực hiện đúng theo quy định nói trên. Theo quy định tại Điều 94, Điều 95 Bộ luật Tố tụng dân sự N 2015, nguồn chứng cứ và căn cứ xác định chứng cứ không chỉ là tài liệu đọc được là bản chính hoặc bản sao có công chứng, chứng thực hợp pháp mà còn là lời khai của đương sự.

Toà án đã thu thập được lời khai của những người làm chứng là những hụi viên không khởi kiện vụ án này hoàn toàn mang tính khách quan, trùng khớp lời khai của các nguyên đơn, lời khai một số hụi viên đã khởi kiện nhưng đã rút đơn. Phù hợp với lời trình bày của đại diện Ban ấp Hòa An thể hiện anh Nguyễn Minh T (Tuấn), chị Trần Thị Yến Nh có làm chủ hụi tại địa phương khoảng 10 N nay, đã vỡ hụi và bỏ địa phương đi từ tháng 9/2021 đến nay, phù hợp với Biên bản xác minh tại Công an xã Hòa Lạc cho biết khi vợ chồng Nh, T vở hụi các

nguyên đơn có lại trình báo nên hướng dẫn khởi kiện dân sự. Việc một vài nguyên đơn cho rằng bị đơn làm chủ hụi và vỡ hụi có ông Trần Trung Quốc (Út Hùng) và Nguyễn Thị Lặt biết. Tòa án không cần thiết xác minh ông Quốc, bà Lặt vì đã có nhiều căn cứ thể hiện lời khai của các nguyên đơn về thời gian mở hụi, khui hụi, lời khai của các hụi viên cùng tham gia chơi hụi chung đều xác định bị đơn có làm chủ hụi của nhiều dây hụi, có vỡ nợ, có bỏ địa phương đi và còn nợ tiền hụi của nhiều người. Tuy nhiên số tiền cụ thể giao dịch giữa các nguyên đơn với chủ hụi như thế nào thì chỉ chủ hụi và hụi viên biết rõ. Các nguyên đơn trình bày chủ hụi có tập hợp các hụi viên tại nhà, chốt số tiền với từng hụi viên và hẹn 01 tháng sau tức ngày 28/9/2021, việc chốt số tiền còn nợ hụi không có giấy tờ chứng minh.

Quá trình thụ lý đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp L các thông báo thụ lý vụ án, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, thông báo kết quả các phiên họp, các tài liệu chứng cứ Tòa án thu thập được, lời khai của các nguyên đơn, người làm chứng, số tiền các nguyên đơn yêu cầu gồm có tiền hụi đã góp và tiền mua hụi nhưng bị đơn đều vắng mặt nên Toà án không ghi nhận được ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn cũng như các chứng cứ mà nguyên đơn cung cấp. Tòa án làm việc với bà Phạm Thị Ngọc Ghi là mẹ ruột của anh T (mẹ chồng của chị Yến Nh) cho biết vợ chồng Nh, T sống chung nhà với bà từ N 2007 đến tháng 9/2021 thì đã bỏ địa phương đi, lý do vì sao vỡ hụi thì bà không biết. Việc vợ chồng Nh, T thiếu tiền hụi của những ai và số tiền bao nhiêu thì bà không biết. Trong suốt thời gian ở địa phương, vợ chồng Nh, T sống bằng nghề làm hụi và có tổ chức khui hụi tại nhà của bà. Bà có nhận dùm Thông báo thụ lý vụ hụi của các nguyên đơn kiện, số tiền khởi kiện và nội dung khởi kiện, Thông báo mời làm việc, hòa giải, kiểm tra việc chứng cứ, kết quả làm việc Tòa án tống đạt cho vợ chồng Nh, bà có thông tin lại cho vợ chồng Nh, T và anh chị sui (cha mẹ ruột của Nh). Sau khi bỏ địa phương đi, T có điện thoại về thăm hỏi bà. Bà có kể lại việc nhiều người khởi kiện nhưng T nói chuyện của Nh làm T không biết, không liên quan gì nên không về. Khi vỡ hụi, các nguyên đơn có đến nhà tìm Nh để đòi tiền hụi. Số tiền hụi, mua hụi giữa các nguyên đơn và vợ chồng Nh thì bà không biết, bà sẽ nhận dùm các thông báo của Tòa án, khi nào T có liên lạc về nữa thì sẽ thông tin lại, còn việc giải quyết thế nào thì do Tòa án quyết định. Việc nguyên đơn nói có đến nhà gửi tiền góp hụi cho bà nhận dùm cho Nh là không có, bà không biết việc hụi hàng, tiền bạc giữa họ, Tòa án đừng mời bà vì không liên quan trong vụ án này. Căn cứ lời trình bày của bà Ghi đã có đủ cơ sở để khẳng định việc khởi kiện của các nguyên đơn đã được bị đơn biết, mặc dù có

bỏ địa phương đi nhưng vẫn còn liên lạc về gia đình, anh T có phản đối về trách nhiệm trả nợ cho rằng việc Nh làm anh T không biết. Quá trình thụ lý đến khi xét xử là khoảng thời gian dài và toàn bộ tiến trình giải quyết vụ án, bà Ghi là người nhận các thông báo mời và có thông tin đến vợ chồng bị đơn. Toàn bộ tài liệu, chứng cứ nêu trên đã được Tòa án thông báo cho bị đơn tại Thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ theo quy định tại các Điều 208, 209 và khoản 3 Điều 210 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Vì vậy, bị đơn phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 196 và Điều 199 của Bộ luật Tố tụng Dân sự. Theo quy định tại khoản 2 Điều 91, khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, việc bị đơn không có ý kiến cũng như không đến Tòa án để trình bày ý kiến, đối chất số tiền với nguyên đơn, không có văn bản ý kiến về yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn và cũng không cung cấp chứng cứ gì cho Tòa án được xem là biết mà không phản đối, xem như đã từ chối quyền lợi và nghĩa vụ của mình nên Hội đồng xét xử sẽ căn cứ vào yêu cầu và các chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, Tòa án thu thập được, chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn đòi số tiền hụi đã góp.

[3.2] Đối với yêu cầu của bà Trần Thị Bé D đòi lại số tiền mua hụi: Xét thấy, người trực tiếp bán các phần hụi của các hụi viên là chị Trần Thị Yến Nh, bà D cung cấp các biên nhận photo về việc tính tiền mua hụi nhưng các tờ biên nhận không có chữ ký tên của chị Nh. Bà D cung cấp một vài hụi viên biết việc mua hụi nhưng Tòa án không xác minh được, các nguyên đơn khác chỉ biết bà D mua hụi do khi khởi kiện có nghe bà kể lại, chứ thực tế không biết cụ thể số tiền bao nhiêu. Đối với yêu cầu của chị Lê Thị Bé T đòi lại số tiền mua hụi đã mua của hụi viên Trần Thị Nhum (tư Mum) thông qua chị Trần Thị Yến Nh, tiền đưa cho bà tư Mum nhận 21.470.000 đồng được bà tư Mum thừa nhận là có. Xét thấy, việc thụ lý và thông báo phiên họp, kết quả phiên họp công bố chứng cứ, Tòa án đã tống đạt và ghi rõ số tiền mua hụi mà bà D, bà Bé T khởi kiện, nhưng bị đơn không có ý kiến phản đối mặc dù được bà Ghi trực tiếp nhận và có thông tin lại, việc bị đơn không phản đối và không đến Tòa án trình bày, đối chất số tiền trên được coi là từ bỏ quyền lợi của mình. Vì vậy, chấp nhận yêu cầu của bà D đòi số tiền mua hụi 543.480.000 đồng, chị Lê Thị Bé T đòi số tiền mua hụi 21.470.000 đồng.

[3.3] Về tiền lãi hụi, lẽ ra phải điều chỉnh tiền lãi trên tổng số tiền vốn góp mà các nguyên đơn đã thực nộp cho bị đơn theo mức lãi 20%/N theo quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự N 2015 và khoản 1 Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ nhưng các nguyên đơn không

nhớ chính xác số tiền vốn góp bao nhiêu và bị đơn cũng không có văn bản trình bày số tiền hụi vốn của nguyên đơn, nên không có căn cứ để xem xét điều chỉnh tiền lãi hụi.

[3.4] Về trách nhiệm trả tiền hụi cho các nguyên đơn: Theo kết quả trả lời xác minh của Ủy ban nhân dân xã Hòa Lạc ngày 19/01/2022 thể hiện chị Nh, anh T là vợ chồng có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận số 75, ngày 16/7/2007. Việc tổ chức chơi hụi, hốt hụi được thực hiện trong một thời gian dài từ N 2007 đến khi vỡ hụi suốt 14 N, chị Nh có tổ chức bốc thăm, khui hụi ngay tại nhà của vợ chồng (cũng là nhà bà Ghi, ông Thển). Anh T cũng biết, có tham gia đi gom tiền hụi của các hụi viên và kinh tế gia đình của anh chị chủ yếu sống bằng việc tổ chức hụi, chị Nh sử dụng tiền lời, tiền hoa hồng chơi hụi vào việc chi tiêu, phục vụ nhu cầu thiết yếu trong gia đình, phục vụ cho kinh tế gia đình nên anh T không thể nói không liên quan, không thể không có trách nhiệm đối với việc cùng chị Nh trả tiền nợ hụi cho các nguyên đơn. Do đó, căn cứ Điều 27 Luật Hôn nhân và gia đình N 2014, chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) phải có trách nhiệm liên đới trả nợ hụi cho các nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật, cụ thể như sau: trả cho bà Trần Thị M (Thiếm Nghĩa) số tiền 36.000.000 đồng, bà Trần Thị L (Út Nguyệt) số tiền 199.110.000 đồng, chị Trần Thị B Tiền số tiền 108.635.000 đồng, chị Trần Thị B Liên số tiền 84.145.000 đồng, chị Trần Thị B H số tiền 21.805.000 đồng, bà Trần Thị Bé D (Út D) số tiền 985.129.000 đồng, chị Phạm Thị N (cô Lan) số tiền 376.660.000 đồng, chị Phạm Thị H (Thiếm Hồ) số tiền 186.808.000 đồng, bà Ngô Thị Tuyết Ng (Thiếm 3 Ây) số tiền 148.500.000 đồng, trả cho chị Lê Thị Duyên C số tiền 384.730.000 đồng, chị Lê Thị Kim Th số tiền 34.000.000 đồng, chị Lê Thị Bé T số tiền 77.410.000 đồng, bà Huỳnh Thị L (Út Lùn) số tiền 45.090.000 đồng, chị Nguyễn Thị Tuyết Ph số tiền 101.835.000 đồng, chị Lê Thị Ta (8 Sum) số tiền nợ hụi 19.000.000 đồng, anh Lê Thành Ph 38.320.000 đồng, bà Huỳnh Thị Ph số tiền 108.857.000 đồng.

[3.5] Từ những lập luận, phân tích, đánh giá chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ nên chấp nhận.

[3.6] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch (5% x 2.956.034.000 đồng) theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự N 2015;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật dân sự N 2015;

Căn cứ các Điều 7, 8, 12, 13, 17, 18, Điều 24 đến Điều 31 của Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ.

Căn cứ Điều 27, Điều 30 của Luật Hôn nhân và gia đình N 2014;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và L phí tòa án;

Tuyên xử:

1. Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Phạm Thị H (thiếm Hồ) đối với số tiền 45.655.000 đồng.

Đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim Th đối với số tiền 14.000.000 đồng.

2. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của các nguyên đơn: Trần Thị M (Thiếm Nghĩa), Trần Thị L (Út Nguyệt), Trần Thị B Tiền, Trần Thị B Liên, Trần Thị B H, Trần Thị Bé D (Út D), Phạm Thị N (cô Lan), Phạm Thị H (Thiếm Hồ), Ngô Thị Tuyết Ng (Thiếm 3 Ây), Lê Thị Kim Th, Lê Thị Duyên C, Lê Thị Bé T, Huỳnh Thị L (Út Lùn), Nguyễn Thị Tuyết Ph, Lê Thị Ta (8 Sum), Lê Thành Ph, Huỳnh Thị Ph về việc tranh chấp hợp đồng góp hụi với chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị M (Thiếm Nghĩa) số tiền 36.000.000 đồng (Ba mươi sáu triệu).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị L (Út Nguyệt) số tiền 199.110.000 đồng (Một trăm chín mươi chín triệu một trăm mười ngàn)

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Trần Thị B Tiền số tiền 108.635.000 đồng (Một trăm lẽ Ta triệu sáu trăm ba mươi lăm ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Trần Thị B Liên số tiền 84.145.000 đồng (Ta mươi bốn triệu một trăm bốn mươi lăm ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Trần Thị B H số tiền 21.805.000 đồng (hai mươi một triệu Ta trăm lẽ N ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Trần Thị Bé D (Út D) số tiền 985.129.000 đồng (Chín trăm Ta mươi lăm triệu một trăm hai mươi chín ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Phạm Thị N (cô Lan) số tiền 376.660.000 đồng (Ba trăm bảy mươi sáu triệu sáu trăm sáu mươi ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Phạm Thị H (Thiếm Hồ) số tiền 186.808.000 đồng (Một trăm Ta mươi sáu triệu Ta trăm lẽ Ta ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Ngô Thị Tuyết Ng (Thiếm 3 Ây) số tiền 148.500.000 đồng (Một trăm bốn mươi Ta triệu lẽ N trăm ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Thị Duyên C số tiền 384.730.000 đồng (Ba trăm Ta mươi bốn triệu bảy trăm ba mươi ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Thị Kim Th số tiền 34.000.000 đồng (Ba mươi bốn triệu).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Thị Bé T số tiền 77.410.000 đồng (Bảy mươi bảy triệu bốn trăm mười ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị L (Út Lùn) số tiền 45.090.000 đồng (Bốn mươi lăm triệu không trăm chín mươi ngàn đồng).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Nguyễn Thị Tuyết Ph số tiền 101.835.000 đồng (Một trăm lẽ một triệu Ta trăm ba mươi lăm ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho chị Lê Thị Ta (8 Sum) số tiền nợ hụi 19.000.000 đồng (Mười chín triệu).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho anh Lê Thành Ph 38.320.000 đồng (Ba mươi Ta triệu ba trăm hai mươi ngàn).

Buộc chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) có trách nhiệm liên đới trả cho bà Huỳnh Thị Ph 108.857.000 đồng (Một trăm lẽ Ta triệu Ta trăm N mươi bảy ngàn).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự N 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Chị Trần Thị Yến Nh và anh Nguyễn Minh T (Tuấn) phải cùng chịu án phí dân sự sơ thẩm 91.120.000 đồng (Chín mươi một triệu một trăm hai mươi ngàn).

Chị Trần Thị B Liên được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.100.000 (Hai triệu một trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004141 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Phạm Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 5.800.000 (N triệu Ta trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004122 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị Lê Thị Ta được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 475.000 (Bốn trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004210 ngày 17/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Anh Lê Thành Ph được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 960.000 (Chín trăm sáu mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004276 ngày 18/01/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị Lê Thị Bé T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.900.000 (Một triệu chín trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004128 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị Huỳnh Thị Ph được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004131 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Trần Thị Bé D được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 20.700.000 (Hai mươi triệu bảy trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004123 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Trần Thị M được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 900.000 (chín trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004117 ngày 19/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Huỳnh Thị Lùn được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.100.000 (Một triệu một trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004135 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Phạm Thị N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.400.000 (Chín triệu bốn trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004130 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị Lê Thị Kim Th được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 1.200.000 (Một triệu hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004172 ngày 29/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị Lê Thị Duyên C được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 9.600.000 (Chín triệu sáu trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004125 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Ngô Thị Tuyết Ng được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 3.700.000 (Ba triệu bảy trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004129 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Nguyễn Thị Tuyết Ph được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.500.000 (Hai triệu N trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004124 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị Trần Thị B H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 550.000 (N trăm N mươi ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004139 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Chị Trần Thị B Tiền được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.700.000 (Hai triệu bảy trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004133 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Bà Trần Thị L được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 4.900.000 (Bốn triệu chín trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0004140 ngày 22/11/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Tân.

Các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Thị B H, chị Nh, anh T vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND huyện Phú Tân;
- Chi cục THADS huyện Phú Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Nhung